

|  |
| --- |
| **THÔNG TIN HÒA GIẢI VIÊN** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Joongi Kim** | | | | J. Kim |
| Năm sinh: 1965 | | | |
| Kết quả hình ảnh cho luggage icon | Giám đốc - Hiệp hội Trọng tài Hàn Quốc (Đại diện Viện hàn lâm cho Diễn đàn Trọng tài Quốc tế) & Hội đồng Trọng tài Quốc tế Hàn Quốc | | |
| Kết quả hình ảnh cho address icon | Trường Luật Yonsei, 50 Yonseiro, Seodaemungu, Seoul 120-749, Hàn Quốc | | |
| Hình ảnh có liên quan | + 82-2-2123-4181 | Kết quả hình ảnh cho fax icon | + 82-2-392-0195 |
| Hình ảnh có liên quan | kimjg@yonsei.ac.kr | | |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho specialize icon | Tài chính ngân hàng, Luật công ty, Đầu tư nước ngoài & Liên doanh, Sở hữu trí tuệ và công nghiệp, Trọng tài quốc tế, Đóng tàu | | |
| Kết quả hình ảnh cho language icon | Tiếng Hàn, Tiếng Anh | | |
| **Học vấn** | | | | |
| 1987 | | Cao đẳng Columbia, BA | | |
| 1990 | | Đại học Yonsei, MA | | |
| 1992 | | Luật Georgetown, JD | | |
| **Quá trình công tác** | | | | |
| 1998 - nay | | Trường Luật Đại học Yonsei, Giáo sư Luật & Phó Trưởng khoa Quan hệ Quốc tế | | |
| 1992 -1995 | | Foley & Lardner, Luật sư, Tập đoàn kinh doanh quốc tế, Washington, DC | | |
| 1995 -1998 | | Đại học Hongik, Trợ lý Giáo sư Luật, Phòng Quản trị Kinh doanh, Seoul | | |
| 2004 - 2005 | | Đại học Quốc gia Singapore, Giáo sư thỉnh giảng, Khoa Luật. | | |
| 2003 - 2007 | | Giám đốc điều hành sáng lập, Trung tâm quản trị Hills | | |
| 2010 | | Đại học Florida, Giáo sư thỉnh giảng, Đại học Luật Levin | | |
| 2011 | | WilmerHale, Học giả cư trú, Nhóm Trọng tài Quốc tế, London | | |
| 2016 | | Trung tâm Luật Đại học Georgetown, Giáo sư thỉnh giảng | | |
| 2013 - 2014 | | Thành viên, Nhóm Trọng tài IBA Châu Á Thái Bình Dương | | |
| 2013 - 2014 | | Thành viên, Tiểu ban lợi ích của IBA | | |
| 2014 - nay | | Giảng viên phụ trợ, Trường Luật Keio | | |
| 2015 - 2016 | | Đồng chủ tịch, Nhóm Trọng tài IBA Châu Á Thái Bình Dương | | |
| 2015 - nay | | Phó Chủ tịch, Tòa án Trọng tài Quốc tế ICC | | |
| 2016 - 2018 | | Chủ tịch, Hội đồng người dùng LCIA Châu Á Thái Bình Dương | | |
| 2016 - nay | | Giám đốc, Hiệp hội Trọng tài Nhật Bản | | |
| 2017 - nay | | Thành viên Hội đồng, Hiệp hội Trọng tài Thụy Sĩ | | |
| 2018 - nay | | Thành viên của các quản trị Hội đồng quản trị, quốc tế Hội đồng cho thương mại Trọng tài | | |
| **Công trình khoa học, bài viết (tiếng Anh)** | | | | |
| June, 2018 | | Global Arbitration Review - The Asia-Pacific Arbitration Review 2019 Japan | | |
| September, 2017 | | Arbitration in Japan (Asian Dispute Review) | | |
| June, 2017 | | Global Arbitration Review - The Asia-Pacific Arbitration Review 2018 Japan | | |
| June 2016 | | Global Arbitration Review - The Asia-Pacific Arbitration Review 2017 Japan | | |
| October, 2015 | | Arbitration World - Jurisdictional Comparisons 5th Edition 2015 (Co- author) | | |
| October, 2014 | | METI RESEARCH PROJECT ON INVESTMENT TREATY  ARBITRATION (JCAA Newsletter No.32) | | |
| September, 2013 | | Global Arbitration Review - The Asia-Pacific Arbitration Review 2014 Japan | | |
| June, 2012 | | Global Arbitration Review - The Asia-Pacific Arbitration Review 2013 Japan | | |
| November, 2011 | | Asia Arbitration Handbook Japan (Co-author)  (Oxford University Press) | | |
| November, 2011 | | Global Arbitration Review - The Asia-Pacific Arbitration Review 2012 Japan | | |
| May, 2009 | | TV Rights and Sport: Legal Aspects Chapter 24 Japan | | |
| July, 2006 | | Japan's IP High Court: A Proactive Judiciary  (The Asialaw Japan Review, Volume 2 Issue 1, July 2006) | | |
| December, 2000 | | International Privacy, Publicity & Personality Laws: Chapter 18 Japan | | |